TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **369**/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 27 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 408/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. ÔngNguyễn Văn K, sinh năm 1968. Địa chỉ: A S, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1967. Địa chỉ: 2 Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn K và bà Lê Thị H đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 24/12/2021. Hiện tại quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn K và bà Lê Thị H tồn tại rất nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống khi tuổi đã lớn vì quan điểm cũng như cách sống không hòa thuận và đã xảy ra một số sự việc làm ảnh hưởng đến đời sống của hai người. Do đó, ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết được thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống. Vì vậy Toà án chấp nhận cho ông K và bà H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Không có và không yêu cầu Toà án giải quyết

[3] Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông K và bà H xác nhận không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông K và bà H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí, tổng cộng 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); được khấu trừ hết vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà ông K và bà H đã nộp theo Biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003990 ngày 13/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Văn K và bà Lê Thị H thuận tình ly hôn.
- *Về con chung*: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết
- *Về tài sản chung*: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết
- *Về nợ chung*: Ông K và ba H xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông K và bà H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí, tổng cộng 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); được khấu trừ hết vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà mà ông K và bà H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003990 ngày 13/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Huế;
- TAND Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường Phú Thuận
- Lưu dán;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng